TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81/2023/HSST
Ngày 05 – 9 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH - TỈNH QUẢNG BÌNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Đỗ Quốc Tân

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Loan và bà Trần Thị Thúy Vinh.

- Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Thị Hồng Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên toà: ông Đinh Văn Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2023/QĐXXST - HS ngày 22/8/2023, đối với bị cáo:

Phạm Tiến D, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1997 tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân S và bà Lương Thị Hoài Th; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ sau đó chuyển tạm giam từ ngày 01/6/2023 cho đến ngày 04/8/2023 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* bà Lương Thị Hoài Th, sinh năm 1978; cư trú tại: thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 30/5/2023, Phạm Tiến D tới khu vực Lý Hòa thuộc xã Hải Phú, huyện Bố Trạch gặp một người tên "Chó" (không rõ tên và địa chỉ cư trú) mua 100 viên ma túy hồng phiến với số tiền 4.500.000 đồng đem về nhà cất giấu với mục đích để sử dụng và bị cáo đã sử dụng hết 45 viên. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 01/6/2023, Phạm Tiến D mang 01 gói nilong màu xanh, bên trong chứa 55 viên nén hình tròn, màu hồng đi từ nhà với ý định ra khu vực đồi thông xã Cự Nẫm để sử dụng. Khi ra đến khu vực ngã tư đường thuộc thôn Tân Nẫm, xã Cự Nẫm,

huyện Bố Trạch thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Bố Trạch kiểm tra phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong toàn bộ tang vật có liên quan. Đồng thời, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chổ ở của Phạm Tiến D nhưng không phát hiện, thu giữ gì thêm

Tại Kết luận giám định số 602/KL-KTHS ngày 07/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình đối với 55 viên nén hình tròn, màu hồng, trên một bề mặt mỗi viên có chữ ký hiệu "WY" thu giữ của Phạm Tiến D kết luận: "Mẫu ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 5,52 gam. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 247, danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ - CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ".

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra đã thu giữ và xử lý trả lại cho Phạm Tiến D (bà Lương Thị Hoài Th là mẹ Dũng nhận thay) 01 Điên thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno8 T5G màu bạc (bên trong có gắn 02 thẻ sim) do không sử dụng vào việc phạm tội. Tiếp tục tạm giữ 01 phong bì thư dán kín, niêm phong số 602/KL-KTHS (bên trong chứa vỏ bao gói và chất ma túy hoàn lại sau giám định).

Tại bản Cáo trạng số 74/CT - VKSBT ngày 31 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Phạm Tiến D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Phạm Tiến D từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án (được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2023 đến ngày 04/8/2023). Về hình phạt bổ sung: đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 bì thư dán kín, niêm phong số 602/KL-KTHS (bên trong chứa vỏ bao gói và chất ma túy hoàn lại sau giám định); đề nghị tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với toàn bộ nội dung bản cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên nhưng mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là hơi nặng đối với bị cáo. Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định pháp luật về tố tụng.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều khai nhận: Chính bị cáo vào ngày 01/6/2023 là người đã có hành vi tàng trữ 55 viên ma

túy loại Methamphetamine, có khối lượng 5,52 gam với mục đích là để sử dụng nhưng chưa sử dụng được thì bị Cơ quan điều tra bắt quả tang. Xét lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng các vật chứng đã thu giữ, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án và đã được công khai thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để khẳng định việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, hậu quả, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo thấy: Bị cáo là người trưởng thành, có nhận thức nhất định về pháp luật, lẽ ra bị cáo phải nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma tuý dưới bất cứ hình thức nào đều bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do ý thức coi thường pháp luật, sa vào nghiện hút nên bị cáo đã tàng trữ ma tuý để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không chỉ xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất kích thích, gây nghiện mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội nói chung, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần chấp nhận mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Phạm Tiến D là người sử dụng ma túy, không có việc làm, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5] Trong vụ án này, có một người tên "Chó" tại khu vực Lý Hòa, xã Hải Phú đã bán ma túy cho Dũng nhưng Dũng không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có cơ sở sẽ xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng: Xét 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno8 T5G màu bạc bị thu giữ đã trả lại cho bị cáo (mẹ bị cáo là bà Lương Thị Hoài Th nhận thay, tại phiên tòa bà Thu khẳng định đã giao lại cho bị cáo và bị cáo cũng thừa nhận điều này) là phù hợp với quy định của pháp luật. Riêng 01 bì thư dán kín, niêm phong số 602/KL-KTHS (bên trong chứa vỏ bao gói và chất ma túy hoàn lại sau giám định) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Tiến D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Tiến D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Phạm Tiến D 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án (được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2023 đến ngày 04/8/2023).

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Tiến D.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ một bì thư dán kín, niêm phong số 602/KL-KTHS (bên trong chứa vỏ bao gói và chất ma túy hoàn lại sau giám định)

Vật chứng trên có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/8/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Tiến D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/9/2023).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Công an huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Quốc Tân